

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tài

Bà Bùi Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Võ Thương T**, sinh năm: 1986. Nơi sinh: tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Số nhà 305/1, K1, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Võ Ngọc M, sinh năm: 1964 (còn sống) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1965 (còn sống). Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Tiền sự: Có 04 tiền sự: Ngày 18/6/2021, bị Trưởng Công an xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17 tháng 9 năm 2021 bị Trưởng Công an xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPVC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 06 tháng 10 năm 2021 bị Trưởng Công an T T, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự”; Ngày 15 tháng 12 năm 2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân T T, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 753/QĐ-XPVPHC, xử

phạt số tiền 2.700.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự ở nơi công cộng, xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2021, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 17/5/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

2. **Võ Duy C**, sinh năm: 1988. Nơi sinh: tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Số 26/1, K4, thị T T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Võ Văn R, sinh năm: 1968 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Lan C, sinh năm: 1967 (còn sống). Họ tên vợ: Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 1988. Bị cáo có 02 người con sinh năm 2007 và 2022. Tiền án: Không; Tiền sự: có 03 tiền sự: Ngày 14 tháng 11 năm 2020 bị Trưởng Công an xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ – XPVPHC, xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 18 tháng 6 năm 2021, bị Trưởng Công an xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 01 tháng 9 năm 2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân T T, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 582/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế” (ra đường trong trường hợp chưa thật sự cần thiết).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2021, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 25/3/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Thanh Tr, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Số nhà 167/1, ấp K B, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do).

2. Ông Nguyễn Thanh P sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Số nhà 218/1, K1, T T, huyện P tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do).

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Số nhà 100/3, ấp Q A, xã , huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do).

4. Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Số nhà 100/3, ấp Q A, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do).

5. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Số nhà 71/1, ấp H B, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn H, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Số nhà 66/3, ấp T Q, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do).

2. Ông Nguyễn Văn Hoàng A, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Số nhà 206/2, K3, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử mặt).

3. Ông Đào Tấn L, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Số nhà 27/1, K4, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do).

4. Ông Văng Thành C, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Số nhà 51/1, ấp Q H, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do).

5. Ông Cao Thanh T, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Số nhà 161/2, K2, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

6. Ông Võ Ngọc M, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Số nhà 305/1, K1, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do).

- *Người làm chứng*: Ông Ngô Văn X, sinh năm: 1950; Nơi cư trú: Số nhà 16/1, ấp K B, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thương T và Võ Duy C là người nghiện ma túy. Võ Thương T có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, Võ Duy C có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 22 tháng 5 năm 2021, T cùng C có hành vi trộm cắp tài sản tại ấp B, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre bị Trưởng Công an xã G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC và 37/QĐ-XPHC, cùng ngày 18 tháng 6 năm 2021, xử phạt mỗi người 1.500.000 đồng. Ngày 21 tháng 6 năm 2021, khi chưa nhận được Quyết định xử phạt hành chính của Công an xã G, T tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản tại ấp N, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre bị Trưởng Công an xã Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 17 tháng 9 năm 2021 với số tiền 1.500.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 05 năm 2022, T và C đã cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, C thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, T cùng Cao Thanh T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 02 tháng 8 năm 2021, Võ Thương T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 71B3 – 708.17 chở theo Võ Duy C đi từ T T đến xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre gặp một người tên T (không xác định được nhân thân, lai lịch) để mua ma túy sau đó cùng nhau sử dụng hết. Trên đường về lại T T, khi đến khu vực ngã ba S, T điều khiển xe chạy vào đường lộ bê tông hướng về Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre để tìm gặp người quen xin tiền tiêu xài. T điều khiển xe chạy vào đường bê tông thuộc ấp K B, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre, chạy đến cuối con đường thì đến khu vực sân nhà của ông Ngô Văn X. T quay đầu xe để đi ngược trở ra thì nhìn thấy có 02 chiếc máy cưa đặt tại hành lang bên hông nhà ông X. T vừa chỉ tay vừa nói với C: “Máy cưa kia!”. C bước xuống xe, đi đến chỗ để 02 chiếc máy cưa lấy 01 chiếc máy cưa đem đến đưa cho T đang ngồi chờ trên xe, T đặt máy cưa lên ba ga xe và điều khiển xe mô tô đi về T T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Khi đến bến xe huyện P, T bảo C xuống xe đứng đợi T, rồi T chở chiếc máy cưa vừa trộm được đến để bán cho người quen là ông Lê Văn H ở ấp Q, T T nhưng ông H không đồng ý mua. T để chiếc máy cưa lại nhà ông H và hỏi mượn của ông

H 500.000 đồng hứa hai ngày sau sẽ quay lại lấy chiếc máy cưa và trả lại cho ông H 500.000 đồng. Sau đó, T chạy xe về lại chỗ C đứng chờ, T nói với C là bán máy cưa được 500.000 đồng và chở C lên xã P để tiếp tục mua ma túy để sử dụng. Phát hiện bị mất chiếc máy cưa nên lúc 08 giờ 30 phút ngày 02 tháng 8 năm 2021, ông Nguyễn Thanh Tr là con rể của ông X đến Công an xã H trình báo sự việc. Qua làm việc, Võ Thương T và Võ Duy C thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Vật chứng được thu giữ: 01 máy cưa gỗ, loại máy cưa cầm tay, màu cam – đen, lưỡi máy cưa dài 52cm, trên lưỡi máy cưa có dòng chữ STIHL, trên thân máy có dòng chữ MITSUYAMA TL-7381, trọng lượng 8,5kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 10 năm 2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh Bến Tre kết luận: Tại thời điểm ngày 02 tháng 8 năm 2021, 01 máy cưa gỗ, loại máy cưa cầm tay, màu cam – đen, lưỡi máy cưa dài 52cm, trên lưỡi máy cưa có dòng chữ STIHL, trên thân máy có dòng chữ MITSUYAMA TL-7381; trọng lượng 8,5kg trị giá 2.500.000 đồng.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 và lập biên bản trao trả tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh Tr. Ông Tr đã nhận lại tài sản và yêu cầu Võ Thương T, Võ Duy C phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 5.000.000 đồng do tổn thất tiền công lao động khi không thể đi cưa cây thuê. T và C đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Tr nhưng chưa giao nộp tiền để bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng hơn 12 giờ ngày 16 tháng 01 năm 2022, Võ Duy C nhờ Đào Tấn L điều khiển xe đạp điện chở Cường đi từ chỗ chơi game bắn cá ở nhà ông Đào Văn M ở K1, T T về nhà của Cường ở K4, T T. L đang chở C di chuyển trên đường Đồng Văn D theo hướng từ Chi cục thuế huyện P đi Trung tâm y tế huyện P thì C nhìn thấy ông Nguyễn Thanh P đang ở gian phòng khách của nhà số 218/1, k1, T T cảm sặc điện thoại di động và đi ra sau nhà nên Cường nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C bảo L: “Quay lại coi phải người quen không cậu!”. L quay xe lại, chạy ngang qua nhà của ông P thì C nhảy xuống xe. Do thắng (phanh) xe bị hư nên xe do L điều khiển chạy về phía trước, qua khỏi nhà ông P một đoạn mới dừng lại. C đi bộ vào nhà của P. Nhìn xung quanh không thấy ai, C đến vị trí để chiếc điện thoại đang cầm sặc, rút dây sạc ra khỏi điện thoại, sau đó nhét điện thoại vào trong lưng quần phía trước bụng bên phải của C rồi đi trở ra dùng điện thoại của C gọi cho L quay xe lại và chở C đi đến bến xe huyện P. Khi đến tiệm điện thoại Hoàng A ở K3, T T, C đem điện thoại vừa trộm được nói là điện thoại của C nhưng bị quên mật khẩu nên yêu cầu Nguyễn Văn Hoàng A là chủ cửa hàng điện thoại Hoàng A, bẻ khóa mật khẩu nhưng C nghe báo giá tiền để bẻ khóa từ 700.000 đồng đến 800.000 đồng nên C bán điện thoại cho Hoàng A với giá 2.000.000 đồng. Sau khi bán xong điện thoại, C không về nhà mà nhờ L chở C về lại nhà ông Đào Văn M để tiếp tục chơi game bắn cá. Trên đường đi, L hỏi C: “Điện thoại ở đâu mà mày bán?”. C trả lời: “Điện thoại của con!”. L nói tiếp: “Mày làm gì bấy bạ làm liên quan tới tao thì chết mẹ mày với tao!”.

C đáp: “Điện thoại của con mà!”. Đến nhà ông Đào Văn M, C đưa cho L số tiền 1.000.000 đồng để cho L trả tiền phòng trọ, số tiền còn lại C tiêu xài cá nhân đến hết.

Ngày 07 tháng 02 năm 2022, Nguyễn Thanh P đến Công an T T để trình báo sự việc bị mất trộm điện thoại di động. Qua kiểm tra, xác minh, Công an T T đã mời C làm việc và C đã thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên nhưng không thu hồi được điện thoại di động do ông Nguyễn Văn Hoàng A đã bán và không xác định được nhân thân, lai lịch của người mua.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện h, tỉnh Bến Tre kết luận: Tại thời điểm ngày 16 tháng 01 năm 2022, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi 11 Lite, màu đen, IMEI 1: 861234058575385; IMEI 2: 861234058575393, qua khảo sát thực tế thị trường điện thoại mua mới tương đương là 7.000.000 đồng, do không có hiện vật, không kiểm tra được, nên tính giá trị còn lại 50%, thành tiền 7.000.000 đồng x 50% = 3.500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, vật mau hỏng tặng kèm theo điện thoại nên giá trị 0 đồng; 01 mặt kính cường lực màn hình điện thoại, qua khảo sát thực tế thị trường mặt kính cường lực điện thoại có giá 50.000 đồng; 01 sim điện thoại số 0964124416, giá sim điện thoại là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 3.650.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Thanh P có giao nộp 01 hộp đựng điện thoại bằng giấy, trên hộp có ghi chữ “Xiaomi Mi 11 Lite” và đã được Cơ quan điều tra hoàn trả theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 24/QĐ – ĐTTH và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu, cùng ngày 20 tháng 5 năm 2022. Ông P yêu cầu C bồi thường do tài sản bị thiệt hại với số tiền 6.000.000 đồng. C đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng chưa giao nộp tiền bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 17 tháng 02 năm 2022, Võ Thương T điều khiển xe mô tô chở Cao Thanh T di chuyển trên Quốc lộ 57 theo hướng từ xã P đi T T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc ấp Q B, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre, T nhìn thấy có nhiều bao thức ăn gia súc ở bên đường phía bên phải theo hướng di chuyển. Thức ăn gia súc là của bà Nguyễn Hồng P và ông Nguyễn Văn L, chủ đại lý thức ăn gia súc Minh L, thuê Văng Thành C chở từ điểm tập kết về đại lý. T nói với T “Thức ăn kìa!”. T đáp: “Tao thấy rồi!”. Vừa nói xong, T liền quay xe lại và dừng xe gần số bao thức ăn trên. T ngồi phía sau bước xuống xe đi đến lấy 02 bao thức ăn bỏ lên ba ga xe của T. T ngồi sau xe để T điều khiển chở vào đường bê tông cạnh Nhà thờ Q đi về nhà của T để sáng hôm sau mang bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 18 tháng 02 năm 2022, ông C đến Công an xã L trình báo sự việc bị mất trộm tài sản. Qua làm việc, T và T thừa nhận có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Đến sáng ngày 19 tháng 02 năm 2022, T cùng với T đã chở 02 bao thức ăn trên trả lại cho ông C. Ông C đã trao trả 02 bao thức ăn cho bà P và ông L. Bà P, ông L và ông C không có yêu cầu gì khác đối với T và T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 4 năm 2022, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh Bến Tre kết luận: Tại thời điểm ngày 17 tháng 02 năm 2022, 02 bao thức ăn gia súc cao cấp, hỗn hợp dạng bột, hiệu Lái Thiêu,

khối lượng tịnh: 25kg/1bao. Qua khảo sát thực tế tại các điểm mua bán thức ăn trên địa bàn huyện P thì loại thức ăn Lái Thiêu khối lượng tịnh 25kg/1bao có giá là 315.000 đồng, thành tiền = 2 bao x 315.000 đồng = 630.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 630.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2022, Võ Thương T điều khiển xe mô tô biển số 71B3 - 708.17 đến nhà của Cao Thanh T ở số 161/2, K2, T T để rủ T đi xuống nhà người tên Đ ở xã A Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre lấy tiền. Khi đang di chuyển trên Quốc lộ 57 đến đoạn thuộc ấp H A, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre, T than mệt nên bảo T chở về nhà của T. T đồng ý nên điều khiển xe quay về. Khi đang di chuyển ngang căn chòi canh giữ tôm của ông Nguyễn Văn Đ ở ấp H A, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre, T nhìn thấy bên trong chòi có nhiều bao thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng nhãn hiệu HI – GRO 8801, loại 10kg/01 bao chất sát vách chòi, cửa chòi đã khóa nên T dừng xe đi bộ vòng ra phía sau căn chòi. T xuống xe ngồi bên mép đường bê tông cách chòi khoảng 3,5m chơi game trên điện thoại. T đứng bên ngoài căn chòi, dùng tay phải kéo 02 bao thức ăn ra khỏi chòi và kéo đến vị trí xe mô tô rồi để lên ba ga xe. Lúc đó, T ngồi cách vị trí T dừng xe khoảng 1,5 mét, T điều khiển xe mô tô chạy đến chỗ T và 02 bao thức ăn trên về T T. T và T đang di chuyển đến khu đô thị mới ở K1, T T thì bị Công an T T phát hiện thu giữ 02 bao thức ăn và xe mô tô biển số 71B3 – 708.17. Qua làm việc, T thừa nhận có hành vi trộm 02 bao thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng có đặc điểm như ông Nguyễn Văn Đ trình bày. Riêng T xác định có đi chung xe với T nhưng do mãi mê chơi game trên điện thoại di động và ngồi sau xe lúc đi về nên không biết T có hành vi trộm. Đến khi về tới T T, T nghe T kêu bán giùm 02 bao thức ăn để lấy tiền tiêu xài thì T mới biết T có trộm cắp tài sản. Ngay sau đó, Công an T T đến và mời làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, tỉnh Bến Tre kết luận: Tại thời điểm ngày 03 tháng 5 năm 2022, hai bao thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, hiệu HI – GRO 8801, khối lượng tịnh: 10kg/01 bao, có giá 440.000 đồng/01 bao x 02 bao = 880.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 880.000 đồng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, Cơ quan điều tra đã trao trả 02 bao thức ăn nuôi tôm công nghiệp và 01 xe mô tô biển số 71B3 – 708.17 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Đ và Võ Ngọc M theo Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ – ĐTTH và Biên bản trả lại tài sản, cùng ngày 30 tháng 6 năm 2022. Ông Đ và ông M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Võ Thương T và Võ Duy C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Thương T và Võ Duy C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Thương T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Duy C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2022.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất. Các bị hại Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn H, Nguyễn Văn Hoàng A, Đào Tấn L, Văng Thành C, Cao Thanh T, Võ Ngọc M không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Riêng bị hại Nguyễn Thanh Tr yêu cầu bị cáo Võ Thương T, Võ Duy C bồi thường thiệt hại tổn thất tiền công lao động do không thể đi cửa cây thuê với số tiền là 5.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Thanh P yêu cầu bị cáo Võ Duy C bồi thường do tài sản bị thiệt hại với số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo T và C đồng ý có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Tr; Bị cáo C đồng ý bồi thường số tiền 6.000.000 đồng theo yêu cầu của ông P, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 13, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Võ Thương T và Võ Duy C có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thanh Tr số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Buộc bị cáo Võ Duy C bồi thường cho ông Nguyễn Thanh P số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Lưu kèm theo hồ sơ 01 đĩa DVD – R lưu trữ đoạn video liên quan đến hành vi trộm 02 bao thức ăn gia súc của Võ Thương T và Võ Duy C do Văng Thành C giao nộp.

Các vật chứng đã khác được xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo Võ Thương T, Võ Duy C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Võ Thương T và Võ Duy C nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thương T, Võ Duy C thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa, nhưng với động cơ tư lợi cá nhân và thái độ xem thường pháp luật, nên từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 05 năm 2022, Võ Thương T và Võ Duy C đã cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, Võ Duy C thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, Võ Thương T cùng Cao Thanh T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và Võ Thương T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện P, tỉnh Bến Tre. Cụ thể: Vụ thứ nhất, vào ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại ấp K B, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre, Võ Thương T và Võ Duy C đã lén lút chiếm đoạt 01 máy cưa gỗ của ông Nguyễn Thanh Tr, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng. Vụ thứ hai: Vào ngày 16 tháng 01 năm 2022, tại K1, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre, Võ Duy C đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động của ông Nguyễn Thanh P, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.650.000 đồng. Vụ thứ ba: Vào ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại ấp Q B, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre, Võ Thương T và Cao Thanh T đã lén lút chiếm đoạt 02 bao thức ăn gia súc của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Hồng P, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 630.000 đồng. Vụ thứ tư: Vào ngày 03 tháng 5 năm 2022, tại ấp H A, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre, Võ Thương T đã lén lút chiếm đoạt 02 bao thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng của ông Nguyễn Văn Đ, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 880.000 đồng. Nên bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS, ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố các bị cáo Võ Thương T và Võ Duy C về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Võ Thương T, Võ Duy C là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đối với vụ trộm máy cưa ngày 02/8/2021 tại ấp T H, xã H, bị cáo C và T cùng bàn bạc, thống nhất để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và ở mức đồng phạm

mang tính chất giản đơn. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Thương T và Võ Duy C bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và C phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Võ Thương T và Võ Duy C đều có nhân thân xấu, bị cáo T có 01 tiền án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, 01 tiền sự về hành vi gây mất trật tự và 01 tiền sự về hành vi gây mất trật tự ở nơi công cộng, xâm hại đến sức khỏe của người khác; Bị cáo C có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 01 tiền sự về hành vi không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế và 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa, nhưng các bị cáo vẫn không chịu cải sửa mà còn tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Võ Thương T và Võ Duy C không có thu nhập, nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất. Các bị hại Nguyễn Văn L Nguyễn Hồng P, Nguyễn Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn H, Nguyễn Văn Hoàng A, Đào Tấn L, Văng Thành C, Cao Thanh T, Võ Ngọc M không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét, giải quyết. Riêng bị hại Nguyễn Thanh Tr yêu cầu bị cáo Võ Thương T, Võ Duy C bồi thường thiệt hại tổn thất tiền công lao động do không thể đi cưa cây thuê với số tiền là 5.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Thanh P yêu cầu bị cáo Võ Duy C phải bồi thường do tài sản bị thiệt hại với số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo T và C đồng ý có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Tr Bị cáo C đồng ý bồi thường số tiền 6.000.000 đồng theo yêu cầu của ông P. Do đó, áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 13, 584, 585, 586,

587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Võ Thương T và Võ Duy C có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thanh Tr số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Buộc bị cáo Võ Duy C bồi thường cho ông Nguyễn Thanh P số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự: Lưu kèm theo hồ sơ 01 đĩa DVD – R lưu trữ đoạn video liên quan đến hành vi trộm 02 bao thức ăn gia súc của Võ Thương T và Võ Duy C do Văng Thành C giao nộp.

Các vật chứng khác đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[10] Đối với Lê Văn H: Võ Thương T có đem máy cưa đến bán nhưng ông H không mua và cho bị cáo T mượn số tiền 500.000 đồng. Bị cáo T nói máy cưa cây là của người bạn và gửi ở nhà ông H, ông H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[11] Đối với người tên T, có hành vi bán ma túy cho Võ Thương T và Võ Duy C sử dụng nhưng hiện không xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, việc Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ để làm cơ sở xử lý về sau là phù hợp quy định.

[12] Đối với Đào Tấn L có hành vi chở Võ Duy C. Trên đường đi, C có hành vi trộm cắp tài sản và đem bán tài sản trộm cắp được tại cửa hàng điện thoại di động điện thoại Hoàng A. Sau đó, C có cho L số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi C thực hiện hành vi phạm tội L không biết và C nói điện thoại C đem bán là của C nên L mới nhận tiền từ C nên Đào Tấn L không phạm tội.

[13] Đối với Nguyễn Văn Hoàng A có hành vi mua điện thoại của Võ Duy C nhưng không biết tài sản đó do C phạm tội mà có nên không phạm tội.

[14] Đối với Cao Thanh T có hành vi cùng với Võ Thương T trộm 02 bao thức ăn gia súc trị giá 630.000 đồng. Thu thập các tài liệu nhân thân xác định tại thời điểm cùng với T đi trộm ngày 17 tháng 02 năm 2022 T không có tiền án, tiền sự. Do đó hành vi của T không phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20 tháng 5 năm 2022, Trưởng Công an huyện P, tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ – XPHC đối với Cao Thanh T với số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 03 tháng 5 năm 2022, T đi cùng với T và T có hành vi trộm 02 bao thức ăn nuôi tôm công nghiệp trị giá 880.000 đồng. Cao Thanh T khai nhận mặc dù đi chung với Võ Thương T nhưng do lúc đó T chỉ tập trung ngồi chơi game trên điện thoại, không có bàn bạc, thống nhất với T về việc đi trộm và không biết việc T có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

[15] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Thương T, Võ Duy C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Võ

Thương T và Võ Duy C liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bị cáo Võ Duy C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thương T và Võ Duy C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thương T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Duy C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 13, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Võ Thương T và Võ Duy C có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thanh Tr số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Buộc bị cáo Võ Duy C bồi thường cho ông Nguyễn Thanh P số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Các bị hại Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn H, Nguyễn Văn Hoàng A, Đào Tấn L, Văng Thành C, Cao Thanh T, Võ Ngọc M không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự: Lưu kèm theo hồ sơ 01 đĩa DVD – R lưu trữ đoạn video liên quan đến hành vi trộm 02 bao thức ăn gia súc của Võ Thương T và Võ Duy C do Văng Thành C giao nộp.

Các vật chứng khác đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Thương T, Võ Duy C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Võ Thương T và Võ Duy C liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bị cáo Võ Duy C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên